



dài sè
黛色

noun · dark green or black color

Example Sentence

Yuǎn chù de shān chéng xiàn chū dàn dàn de dài sè.
远 处 的 山 呈 现 出 淡 淡 的 黛 色 。

The distant mountains show a faint dark green color.

Trace each character, then write the word on your own.

黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛
黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛	黛		

色	色	色	色	色	色	色	色	色		
